

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 – 6
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	7 – 51
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>	<i>07 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2022</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2022</i>	<i>12 – 13</i>
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022</i>	<i>14 – 51</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0201282851 ngày 05 tháng 11 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 09 lần thay đổi đăng ký kinh doanh. Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 09 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 14 tháng 01 năm 2023 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 09: 320.238.100.000 VND.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại : 02253 979 952
Fax : 02253 979 951
Email : hhppaper@gmail.com
Mã số thuế : 0 2 0 1 2 8 2 8 5 1

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 51).

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính

Triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, trong năm Công ty đã tiến hành chia cổ tức bằng cổ phiếu (số cổ phiếu đã phát hành là 1.953.986 cổ phiếu). Ngày 14 tháng 01 năm 2023, Công ty đã được Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hải phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi vốn điều lệ lên 320.238.100.000 VND. Cũng theo nghị quyết trên, đến ngày 01 tháng 3 năm 2023, Công ty đã chào bán thành công 30.000.000 cổ phiếu cho các nhà đầu tư riêng lẻ, theo đó vốn điều lệ của Công ty tăng từ 320.238.100.000 VND lên 620.238.100.000 VND. Đến thời điểm lập báo cáo này, công ty đang tiến hành các thủ tục để thay đổi đăng ký kinh doanh thay đổi vốn điều lệ lên 620.238.100.000 VND.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Tổng giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2022 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Chủ tịch	
Bà Trần Thị Thu Phương	Phó Chủ tịch	
Bà Nguyễn Thị Ngân	Ủy Viên	
Ông Nguyễn Huy Long	Ủy Viên	
Ông Bùi Minh Đức	Ủy viên	
Ông Spence Brian Harrison	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2022
Ông Nguyễn Trung Thành	Ủy Viên	Miễn nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2022
Ông Nguyễn Minh Tú	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2022
Bà Lê Thị Nguyễn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Bà Trần Thị Thu Phương	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Vinh Quang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Huy Long	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	
Bà Đào Thị Ngân	Trưởng ban	
Bà Đinh Thị Hồng	Thành viên	
Bà Đỗ Thị Vươn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2022
Bà Đinh Thị Bích Hạnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2022

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 03 năm 2023

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc



Trần Thị Thu Phương

Số : 2206.01.04/2022/BCTC-NVT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng được lập ngày 28 tháng 03 năm 2022, từ trang 07 đến trang 51, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2023

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Thị Hồng Thanh

GCNĐKHNKT số: 0053-2023-124-1

Nguyễn Văn Tân

GCNĐKHNKT số: 5348-2020-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		527.557.678.431	433.819.983.117
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.143.019.203	7.685.823.619
1. Tiền	111		2.143.019.203	7.685.823.619
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		39.019.888.800	13.500.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	39.019.888.800	13.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		369.885.135.824	344.652.851.766
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	84.213.078.567	82.434.637.380
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	233.315.612.596	181.079.222.923
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	52.356.444.661	81.138.991.463
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		102.571.831.231	67.276.358.392
1. Hàng tồn kho	141	V.6	102.571.831.231	67.276.358.392
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		13.937.803.373	704.949.340
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	532.732.757	216.991.600
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		13.405.070.616	487.957.740
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		459.985.079.835	265.894.788.134
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.945.745.038	3.005.745.038
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	3.945.745.038	3.005.745.038
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		159.176.447.872	162.278.312.450
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	89.360.698.246	84.315.779.780
<i>Nguyên giá</i>	222		162.103.245.299	145.572.274.390
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(72.742.547.053)	(61.256.494.610)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9	69.815.749.626	77.962.532.670
<i>Nguyên giá</i>	225		85.647.168.979	85.647.168.979
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(15.831.419.353)	(7.684.636.309)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		216.932.883.764	22.712.202.784
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	216.932.883.764	22.712.202.784
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	35.718.960.046	33.234.748.393
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		35.118.960.046	32.634.748.393
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		300.000.000	300.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		300.000.000	300.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		44.211.043.115	44.663.779.469
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	44.211.043.115	44.663.779.469
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		987.542.758.266	699.714.771.251

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		548.285.519.238	314.397.184.507
I. Nợ ngắn hạn	310		392.148.989.896	290.449.037.313
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	84.979.072.903	52.734.786.186
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	148.271.088	711.254.251
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	7.106.169.550	8.364.386.135
4. Phải trả người lao động	314		1.688.715.116	1.655.695.579
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	979.522.002	85.097.777
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	35.041.592.887	709.712.859
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	253.783.867.033	221.099.834.874
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	8.421.779.317	5.088.269.652
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		156.136.529.342	23.948.147.194
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.18	106.091.167	155.093.919
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	156.030.438.175	23.793.053.275
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		439.257.239.028	385.317.586.744
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	439.257.239.028	385.317.586.744
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		320.238.100.000	300.698.240.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		320.238.100.000	300.698.240.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		7.459.291.065	4.444.732.623
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		63.203.025.680	53.180.050.620
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		26.641.330.341	19.258.434.428
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		36.561.695.339	33.921.616.192
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		48.356.822.283	26.994.563.501
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		987.542.758.266	699.714.771.251

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc






Trần Thị Thu Lan

Trịnh Thị Hương

Trần Thị Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2022

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	945.337.897.496	791.565.045.323
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	180.220.400
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		945.337.897.496	791.384.824.923
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	871.375.567.020	729.783.729.316
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		73.962.330.476	61.601.095.607
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.509.939.985	410.341.336
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	20.173.558.307	14.682.375.941
Trong đó: chi phí lãi vay	23		20.045.355.576	14.520.889.234
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		2.484.211.653	1.924.382.549
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.693.925.178	3.284.863.847
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	4.500.043.026	5.134.383.742
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		50.588.955.603	40.834.195.962
12. Thu nhập khác	31	VI.7	93.028	5.842.135.515
13. Chi phí khác	32	VI.8	235.917.577	924.403.462
14. Lợi nhuận khác	40		(235.824.549)	4.917.732.053
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		50.353.131.054	45.751.928.015
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	9.750.402.446	9.043.775.226
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		40.602.728.608	36.708.152.789
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		36.561.695.339	33.921.616.192
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		4.041.033.269	2.786.536.597
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	1.001	1.299
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	1.001	1.299

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Trần Thị Thu Lan

Kế toán trưởng

Trịnh Thị Hương



Trần Thị Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	50.353.131.054	45.751.928.015
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	19.632.835.487	18.442.328.574
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(148.448.568)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.236.758.412)	(234.469.857)
- Chi phí lãi vay	06	20.045.355.576	14.520.889.234
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	88.646.115.137	78.480.675.966
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(27.932.654.376)	(36.363.714.313)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(35.295.472.839)	(11.010.543.155)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	28.728.900.559	26.347.537.962
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	136.995.197	(42.858.662.128)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(19.150.002.260)	(14.729.613.929)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(7.823.837.910)	(6.980.340.962)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(528.867.359)	(353.580.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	26.781.176.149	(7.468.240.559)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(234.378.816.601)	(158.583.266.637)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	23.188.858.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(35.167.000.000)	(18.700.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	9.867.000.000	6.200.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	179.455.914	234.469.857
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(259.499.360.687)	(147.659.938.780)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		19.500.000.000		119.000.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền thu từ đi vay	33		888.999.260.029		575.945.825.880
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(661.997.554.641)		(521.189.899.442)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(17.027.798.733)		(19.906.094.534)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.300.699.300)		(1.800.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		227.173.207.355		152.049.831.904
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(5.544.977.183)		(3.078.347.435)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	7.685.823.619		10.764.171.054
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.172.767		-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	2.143.019.203		7.685.823.619

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Trần Thị Thu Lan

Kế toán trưởng

Trịnh Thị Hương



Trần Thị Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, thương mại
- Ngành nghề kinh doanh:**
 - Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì
Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bì giấy nhãn và giấy bì;
 - Sản xuất bột giấy, giấy và bì;
 - Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bì chưa được phân vào đầu
Chi tiết: Sản xuất giấy viết, giấy in, giấy tráng phân;
 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
Chi tiết: Giấy, bì carton, giấy tráng phân;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu
Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;
 - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu
Chi tiết: Phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, nguyên liệu làm giấy;
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
Chi tiết: Máy móc, thiết bị ngành giấy. Thiết bị thủy lực, máy nén khí, máy cơ khí, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị bảo hộ lao động;
 - In ấn;
 - Dịch vụ liên quan đến in;
 - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
Chi tiết: Nhựa đường, than đá và nhiên liệu rắn khác, dầu thô, xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan;
 - Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác
Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu./.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty không quá 12 tháng

5. Danh sách các công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam	KCN Đông Vãn I, thị trấn Đông Vãn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	Sản xuất bột giấy, giấy	52,75%	52,75%

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Công ty liên kết được phản ánh trong BCTC hợp nhất theo phương pháp vốn chủ

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà	Lô 3, tổ 40, Trung tâm nhà hát kịch, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	30%	30%

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 công ty có 120 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 121 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

2. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

3. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Tỷ giá khi góp vốn hoặc nhận góp vốn là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;
- Tỷ giá khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Tỷ giá khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Tỷ giá khi mua sắm tài sản hoặc thanh toán ngay bằng ngoại tệ là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ;

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với tiền gửi ngoại tệ áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu được ghi nhận theo mệnh giá (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kế

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau. Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chênh lệch giá bán nhỏ hơn giá trị còn lại của tài sản cố định bán và thuê lại là thuê tài chính

Khoản chênh lệch giá bán nhỏ hơn giá trị còn lại của tài sản cố định trong trường hợp bán và thuê lại là thuê tài chính được phân bổ vào chi phí theo thời gian thuê lại tài sản.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm/Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10-20
Máy móc và thiết bị	05-15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	02-10

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm/Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

Loại tài sản cố định

Số năm

Máy móc thiết bị

02 - 15

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Tài sản đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trong Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức tài sản đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Phần chia của công ty trong tài sản đồng kiểm soát được phân loại theo tính chất của tài sản.
- Các khoản nợ phải trả phát sinh riêng của công ty.
- Phần nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên tham gia góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh.
- Thu nhập từ việc bán hoặc sử dụng phần sản phẩm/dịch vụ được chia từ liên doanh cùng với phần chi phí phát sinh được phân chia từ hoạt động của liên doanh.
- Các khoản chi phí của công ty phát sinh liên quan đến việc góp vốn liên doanh.

Các tài sản cố định, bất động sản đầu tư khi mang đi góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh và không chuyển quyền sở hữu thành sở hữu chung của các bên liên doanh không được ghi giảm tài sản. Trường hợp công ty nhận tài sản góp vốn liên doanh thì được theo dõi như tài sản nhận giữ hộ, không hạch toán tăng tài sản và nguồn vốn kinh doanh.

Các tài sản cố định, bất động sản đầu tư mang đi góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh có sự chuyển quyền sở hữu và đang trong quá trình xây dựng tài sản đồng kiểm soát được ghi giảm tài sản trên sổ kế toán và ghi nhận giá trị tài sản vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Sau khi tài sản đồng kiểm soát hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, căn cứ vào giá trị tài sản được chia công ty ghi nhận tăng tài sản của mình phù hợp với mục đích sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trong Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

14. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

38.
VG
NH
T
TAM
O

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hoá.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hoá dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hoá, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

18. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

22. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.205.739.059	1.314.796.699
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	937.280.144	6.371.026.920
Cộng	<u>2.143.019.203</u>	<u>7.685.823.619</u>

2. Đầu tư tài chính

a. Đầu tư tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	2.647.819.688		5.500.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Công Thương - Chi nhánh Tiên Sơn	21.600.000.000		-	
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD. – Chi nhánh thành phố Hà Nội	14.772.069.112		8.000.000.000	
Cộng	<u>39.019.888.800</u>	<u>-</u>	<u>13.500.000.000</u>	<u>-</u>

(*) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng, bao gồm:

+ Tiền gửi tiết kiệm thời hạn 03 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, tổng số tiền 2.647.819.688 VND. Khoản tiền gửi trên đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

+ Các khoản tiền gửi tiết kiệm thời hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Công Thương – Chi nhánh Tiên Sơn, tổng số tiền 21.600.000.000 VND. Các khoản tiền gửi trên đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương – Chi nhánh Tiên Sơn.

+ Tiền gửi tiết kiệm thời hạn 06 tháng tại Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD. – Chi nhánh thành phố Hà Nội, tổng số tiền 14.772.069.112 VND. Khoản tiền gửi đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD. – Chi nhánh thành phố Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**b. Đầu tư tài chính dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	35.118.960.046	-	32.634.748.393	-
Công ty cổ phần tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà (a)	35.118.960.046	-	32.634.748.393	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	300.000.000	-	300.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Doanh nhân Verco (b)	300.000.000	-	300.000.000	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	300.000.000	-	300.000.000	-
Trái phiếu (c)	300.000.000	-	300.000.000	-
Cộng	35.718.960.046	-	33.234.748.393	-

(a) Theo giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0108828180 thay đổi lần thứ nhất do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 18 tháng 12 năm 2019. Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng nắm giữ 3.000.000 cổ phiếu, tương đương 30% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà. Chi tiết: Giá gốc khoản đầu tư là: 30.000.000.000 VND. Lãi phát sinh do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ là: 5.118.960.046 VND

(b) Theo giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0108771752 lần đầu do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 06 tháng 06 năm 2019, Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng cam kết đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Doanh nhân Verco là 300.000.000 VND, tương đương 1,2% vốn điều lệ. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 Công ty đã góp đủ vốn theo cam kết.

(c) Tiền đầu tư trái phiếu tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam- Chi nhánh Ngô Quyền số tiền: 300.000.000 đồng, lãi suất 8%/năm, kỳ hạn: 10 năm kể từ ngày 10/07/2019.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	13.521.348.730	16.325.790.761
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	-	1.232.972.561
Công ty Cổ phần giấy Từ Châu	10.167.284.390	14.561.938.420
Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Hoàng Hà	3.354.064.340	530.879.780
Phải thu các khách hàng khác	70.691.729.837	66.108.846.619
Công ty Cổ phần Bao Bì MITACO	4.544.109.215	9.507.665.621
Công ty TNHH Tư Vấn Sản Xuất Giấy Hoàng Hà	14.586.466.306	-
Công ty TNHH Việt Cường	7.847.145.955	20.710.031.260
Công ty TNHH Đầu tư HP Asia	9.118.200.510	-
Các khách hàng khác	34.595.807.851	35.891.149.738
Cộng	84.213.078.567	82.434.637.380

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho các bên liên quan	7.700.000.000	-
Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Hoàng Hà	7.700.000.000	-
Trả trước cho người bán khác	225.615.612.596	181.079.222.923
Công ty TNHH Công nghệ sạch	22.312.800.000	-
Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng VITECCONS	-	69.000.000.000
SUMEC HONGKONG COMPANY LIMITED	130.692.437.500	80.859.350.000
Công Ty TNHH Thương mại Thiên Nhuận Thành Phố Băng Tường, Quảng Tây	2.678.138.605	2.678.138.605
Các nhà cung cấp khác	69.932.236.491	28.541.734.318
Cộng	233.315.612.596	181.079.222.923

5. Phải thu khác**a) Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	18.359.993.965	-	8.590.486.335	-
Lãi tiền gửi dự thu	837.413.698	-	-	-
Ký cược, ký quỹ	15.007.532.131	-	36.430.436.874	-
Công ty TNHH Tempus Financial (*)	-	-	36.000.000.000	-
Các khoản ký cược, ký quỹ khác	15.007.532.131	-	430.436.874	-
Công ty TNHH Đầu Tư Palm	-	-	15.933.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển nhà Trường Linh	-	-	19.878.416.000	-
Bà Lương Hải Yến (*)	18.000.000.000	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	151.504.867	-	306.652.254	-
Cộng	52.356.444.661	-	81.138.991.463	-

(*) Biên bản họp HĐQT số 2212.2/2022/BB/HHP/HĐQT ngày 22 tháng 12 năm 2022 đã thông qua việc bù trừ khoản phải thu của Công ty TNHH Tempus Financial và khoản vay cá nhân bà Lương Hải Yến và tìm phương án thu hồi khoản công nợ còn lại là 18 tỷ đồng trước ngày 30 tháng 6 năm 2023. Đến thời điểm lập BCTC, khoản công nợ này đã được thu hồi

b) Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tiền đặt cọc thuê tài chính	3.945.745.038	-	3.005.745.038	-
Cộng	3.945.745.038	-	3.005.745.038	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	674.101.424	-
Nguyên liệu, vật liệu	64.584.996.631	-	48.009.411.652	-
Công cụ, dụng cụ	751.125.327	-	670.712.482	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.953.267.100	-	2.326.484.864	-
Thành phẩm	2.312.345.728	-	5.680.768.970	-
Hàng hóa	32.970.096.445	-	10.588.980.424	-
Cộng	102.571.831.231	-	67.276.358.392	-

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, hàng tồn kho của công ty không bị suy giảm về chất lượng và công ty cũng không gặp biến động xấu về giá trị thị trường.

7. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	300.743.489	46.139.146
Chi phí bảo hiểm	186.370.060	121.771.544
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	45.619.208	49.080.910
Cộng	532.732.757	216.991.600

b) Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất	-	43.048.685
Tiền thuê đất trả trước 1 lần (*)	43.540.682.000	43.540.682.000
Công cụ dụng cụ	294.688.032	817.173.711
Chênh lệch giữa giá trị còn lại và giá bán TSCĐ thuê tài chính	65.946.319	107.596.627
Chi phí sửa chữa	50.138.887	102.370.530
Các chi phí trả trước dài hạn khác	259.587.877	52.907.916
Cộng	44.211.043.115	44.663.779.469

(*) Là tiền thuê đất trả trước một lần tại lô đất CN2, Cụm Công nghiệp thị trấn Tiên Lãng theo quyết định thuê đất số 3874/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020. Thời hạn thuê đất đến 17/7/2070, tổng số tiền thuê đất cho cả thời gian thuê là 52.458.653.000 VND. Công ty được miễn tiền thuê đất đến hết tháng 06/2029 theo quyết định số 4128/QĐ-CTHPH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Cục thuế Hải Phòng, tổng số tiền được miễn là 8.917.971.000 VND. Số tiền thuê đất còn lại là 43.540.682.000 VND được phân bổ vào chi phí kể từ tháng 07/2029 đến hết thời gian thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAY HOANG HA HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	24.452.234.395	113.624.864.187	6.703.747.656	791.428.152	145.572.274.390
Tăng do mua sắm mới	-	15.400.000.000	1.130.970.909		16.530.970.909
Số cuối năm	24.452.234.395	129.024.864.187	7.834.718.565	791.428.152	162.103.245.299
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	9.944.319.571	1.655.424.000	679.428.152	12.279.171.723
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	10.557.683.433	44.958.948.301	5.060.434.724	679.428.152	61.256.494.610
Khấu hao trong năm	1.278.061.404	9.623.451.934	562.139.101	22.400.004	11.486.052.443
Số cuối năm	11.835.744.837	54.582.400.235	5.622.573.825	701.828.156	72.742.547.053
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	13.894.550.962	68.665.915.886	1.643.312.932	112.000.000	84.315.779.780
Số cuối năm	12.616.489.558	74.442.463.952	2.212.144.740	89.599.996	89.360.698.246

Một số tài sản cố định đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Ngô Quyền và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Namn - chi nhánh Thành Đô. Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc năm tài chính có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 76.735.379.632 VND và 35.022.005.267 VND (số đầu năm là 65.735.379.632 VND và 29.523.626.512 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	85.647.168.979	(7.684.636.309)	77.962.532.670
Khấu hao trong năm	-	(8.146.783.044)	(8.146.783.044)
Số cuối năm	85.647.168.979	15.831.419.353	69.815.749.626

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển giảm trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	1.130.970.909	(1.130.970.909)	-
Chi phí sửa chữa văn phòng	238.638.306	60.418.470	(299.056.776)	-
Dự án nhà máy mới (*)	22.473.564.478	194.459.319.286	-	216.932.883.764
Cộng	22.712.202.784	195.650.708.665	(1.430.027.685)	216.932.883.764

(*) Là chi phí đầu tư xây dựng dự án “di dời, mở rộng nhà máy Giấy Hoàng Hà” tại cụm Công nghiệp thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng của công ty mẹ. Tổng mức đầu tư của dự án 1.240 tỷ đồng, công trình dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng quý 4 năm 2023.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty cổ phần TM - DV Cát Lân	-	-	7.942.935.000	7.942.935.000
Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Chailease	5.586.649.978	5.586.649.978	7.488.559.542	7.488.559.542
Công ty cổ phần tổng công ty DuLico	3.486.061.800	3.486.061.800	5.226.891.454	5.226.891.454
Công ty TNHH Vương An Phú	-	-	11.000.135.025	11.000.135.025
Công ty TNHH xuất nhập khẩu Thuận Phát	6.532.436.634	6.532.436.634	-	-
Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng VITECCONS	17.867.765.992	17.867.765.992	-	-
Công ty TNHH đầu tư HP Asia	11.888.966.255	11.888.966.255	-	-
Các khách hàng khác	39.617.192.244	39.617.192.244	21.076.265.165	21.076.265.165
Cộng	84.979.072.903	84.979.072.903	52.734.786.186	52.734.786.186

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các bên liên quan	68.088.209	-
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	68.088.209	-
Trả trước của các khách hàng khác	80.182.879	711.254.251
JINHONG INDUSTRIAL (HONGKONG) CO.,LIMITED	-	475.280.772
QINGDAO YINSHENGBEIYUAN INTERNATIONAL TRADE CO.,LTD	-	155.790.600
Các khách hàng khác	80.182.879	80.182.879
Cộng	148.271.088	711.254.251

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**13. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh		Số cuối năm	
	Phải nộp		Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp	
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.849.557.258		5.979.287.639	(7.465.145.564)	363.699.333	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-		2.160.227.064	(2.160.227.064)	-	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.783.505.681		9.750.402.446	(7.823.837.910)	6.710.070.217	
Thuế thu nhập cá nhân	24.600.000		158.045.526	(150.245.526)	32.400.000	
Tiền thuê đất	-		280.653.000	(280.653.000)	-	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.706.723.196		9.394.176	(1.716.117.372)	-	
Cộng	8.364.386.135		18.338.009.851	(19.596.226.436)	7.106.169.550	

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước 8% và 10%, nước là 5%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	979.522.002	84.168.686
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	-	929.091
Cộng	979.522.002	85.097.777

15. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	615.600.000	467.400.000
Thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát	615.600.000	467.400.000
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	34.425.992.887	242.312.859
Kinh phí công đoàn	282.462.171	233.133.755
Bảo hiểm xã hội	48.562.455	-
Bảo hiểm y tế	8.569.845	-
Bảo hiểm thất nghiệp	3.808.820	-
Phải trả tiền thanh toán L/C (*)	34.082.589.596	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	-	9.179.104
Cộng	35.041.592.887	709.712.859

(*) Là khoản UPAS L/C phải trả Ngân hàng Vietcom Bank chi nhánh Thành Công và Vietinbank chi nhánh Tiên Sơn theo các chứng nhận cụ thể sau:

- UPAS L/C số: 0284IL2200388 phát hành ngày 13/10/2022, lãi suất 8,7%/năm
- UPAS L/C số: 0284IL2200389 phát hành ngày 13/10/2022, lãi suất 8,7%/năm
- UPAS L/C số: 0284IL2200419 phát hành ngày 26/10/2022, lãi suất 8,7%/năm
- UPAS L/C số: ILC2214576 phát hành ngày 29/12/2022, lãi suất 8,0%/năm
- UPAS L/C số: ILC2214777 phát hành ngày 30/12/2022, lãi suất 8,0%/năm

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAY HOANG HA HẢI PHONG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đồng Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**16. Vay và nợ thuế tài chính****a) Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng	222.649.942.439	222.649.942.439	166.659.974.872	166.659.974.872
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tiên Sơn (a)	27.009.450.362	27.009.450.362	-	-
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm (b)	2.000.000.000	2.000.000.000	3.610.492.200	3.610.492.200
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Công (c)	19.595.132.535	19.595.132.535	11.256.020.121	11.256.020.121
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (d)	49.289.545.416	49.289.545.416	46.741.732.785	46.741.732.785
Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD. - Chi nhánh thành phố Hà Nội (e)	54.856.675.095	54.856.675.095	33.936.982.821	33.936.982.821
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hà Nội (f)	3.000.000.000	3.000.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam- Chi nhánh Thành đô (g)	62.900.139.031	62.900.139.031	71.114.746.945	71.114.746.945
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (h)	3.999.000.000	3.999.000.000	-	-
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	-	-	19.007.805.950	19.007.805.950
Vay ngắn hạn IBBC	-	-	9.007.805.950	9.007.805.950
Vay ngắn hạn Công ty tài chính TNHH MTV Mirea Asset Việt Nam	-	-	10.000.000.000	-
Vay ngắn hạn các cá nhân	17.000.000.000	17.000.000.000	18.000.000.000	18.000.000.000
Vay Bà Lương Hải Yến	-	-	18.000.000.000	18.000.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân khác (i)	17.000.000.000	17.000.000.000	-	-
Nợ thuế tài chính đến hạn trả	14.133.924.594	14.133.924.594	17.432.054.052	17.432.054.052
Cộng	253.783.867.033	253.783.867.033	221.099.834.874	221.099.834.874

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (a) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tiên Sơn theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022-HĐCVHM/NHCT284-HOANGHAHAIPHONG ngày 16 tháng 03 năm 2022. Hạn mức tín dụng là 55.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức từ ngày 16 tháng 03 năm 2022 đến ngày 16 tháng 03 năm 2023. Mục đích vay vốn để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh giấy kraft, kinh doanh bột giấy, giấy phế liệu, giấy nguyên liệu. Lãi suất cho vay được quy định theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là Hợp đồng cầm cố số dư tiền gửi có kỳ hạn số 01/16032022 ngày 16 tháng 03 năm 2022 được ký giữa công ty cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tiên Sơn.
- (b) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Hoàn Kiếm theo hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 139/2022/HĐTD/CNM/03 ngày 11 tháng 05 năm 2022. Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng hạn mức số 139/2022/HĐTD/CNM/03. Hạn mức tín dụng 20.000.000.000đ. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh thanh toán, phát hành LC các loại phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh giấy các loại. Thời hạn sử dụng hạn mức tín dụng 12 tháng từ ngày 11/05/2022 đến ngày 11/05/2023, lãi suất cho vay quy định cụ thể tại từng văn bản nhận nợ. Công ty được giải ngân không có tài sản đảm bảo tối đa 8 tỷ đồng, đối với dư nợ trên 8 tỷ đồng cần được đảm bảo bằng tài sản đủ điều kiện theo quy định của TPBank.
- (c) Là khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/21/HM/14185005 ký ngày 27/09/2021 và hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01 ký ngày 09/09/2022 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Công. Tổng mức dư nợ vay tối đa tại mọi thời điểm không vượt quá Hạn mức Cho vay là 20.000.000.000. Thời hạn Duy trì Hạn mức Cho vay đến hết ngày 12/11/2022 kể từ ngày ký hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01. Lãi suất vay được xác định tại thời điểm giải ngân vay theo từng thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Thời hạn Cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 06 tháng và được ghi trên từng giấy nhận nợ. Mục đích sử dụng vốn vay là tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
Tài sản đảm bảo khoản vay bao gồm:
(1) Nhà kho và văn phòng làm việc hình thành trên đất của Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà, Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101149782 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 14/06/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 29/12/2017 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE 792947 do Sở tài nguyên và Môi trường Thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/11/2016.
(2) Thẻ chấp bất động sản theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số: BD 772273 số vào sổ cấp GCN: CH00531 4690/2010/QĐ-UBND quận Đống Đa cấp ngày 24/12/2010 địa chỉ tại: số 40 ngõ 69 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội, theo hợp đồng thế chấp số 3819.2020/HĐTC ngày 24/9/2020 và các phụ lục sửa đổi kèm theo
(3) Thẻ chấp hàng hóa luân chuyển và quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng kinh doanh thương mại theo hợp đồng thế chấp số 01/2019/HĐTC-TSBDS ngày 20/06/2019 và hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo ký giữa khách hàng và ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAY HOANG HA HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (d) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/7607651/HĐTD ngày 14/09/2021 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2022/7607651/SĐBS ký ngày 14/09/2022. Thời hạn duy trì hạn mức cho vay đến ngày 14/11/2022. Hạn mức tín dụng ngân hạn tối đa là 50 tỷ đồng, hạn mức tín dụng ngân hạn này đã bao gồm toàn bộ dư bảo lãnh, dư nợ ngân hạn, mở L/C theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020/7607651/HĐTD ngày 14/05/2020, thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 28/02/2022, tài sản đảm bảo bao gồm:
- (1) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 467332, số vào sổ cấp GCN: CH-01264 do UBND Quận Hà Đông cấp ngày 17/10/2014 cho chủ sở hữu là Bà Trần Thị Thu Phương và con là Ông Nguyễn Trần Nhật Đức.
- (2) Tài sản thế chấp là xe ô tô biển kiểm soát 30F-23947 nhãn hiệu Mazda loại xe ô tô du lịch 05 chỗ ngồi năm sản xuất 2018.
- (3) Tài sản đảm bảo khoản vay là Hệ thống lò hơi tầng sôi, công suất sinh hơi 9 tấn/giờ, trị giá tài sản thế chấp 4.270.000.000 VNĐ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2020/7607652/HĐDBĐ ngày 26 tháng 05 năm 2020
- (4) Thế chấp lợi thế thương mại quyền thuê đất tại số 194 đường Kiều Hạ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền trên đất số CK 926926 do sở tài nguyên thành phố Hải Phòng cấp ngày 26/4/2018. Mục đích sử dụng đất: đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp. Thời hạn sử dụng đến tháng 07/2043. Nguồn gốc sử dụng nhà nước cho thuê đất sử dụng hàng năm. Theo hợp đồng thế chấp ngày 29/6/2020
- (5) Thế chấp hàng tồn kho luân chuyển và các khoản phải thu hình thành từ vốn vay làm tài sản đảm bảo bổ sung, đồng thời không được dùng tài sản hình thành từ vốn vay này để thế chấp, cầm cố tại các TCTD khác.
- (6) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 316697, số vào sổ cấp GCN: CH-12544 do UBND TP Chí Linh, Hải Dương cấp ngày 29/06/2020 cho chủ sở hữu là Bà Trần Thị Thu Phương
- (7) Thế chấp hợp đồng tiền gửi số 01/2021/HĐTG/TĐo-HHHP với giá trị 2.500.000.000 VNĐ, kỳ hạn 3 tháng, lãi suất 3,3%/ năm theo hợp đồng cầm cố tiền gửi số 01/2021/7607651/HĐDBĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021.
- (e) Là khoản vay Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD. – Chi nhánh thành phố Hà Nội theo hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 30220084 ngày 26 tháng 8 năm 2022. Hạn mức tín dụng 55 tỷ VNĐ. Mục đích chi dùng khoản tín dụng được cấp để nhập khẩu và/hoặc mua nội địa nguyên vật liệu, hàng hóa nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay đối với khoản ứng vay được cấp dưới hình thức Chuyển trả theo chứng từ nhập khẩu, chấp nhận trả tiền đổi lấy chứng từ mua trong nước. Thư tín dụng trả ngay là 180 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày góp vốn. Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản/biện pháp sau:
- (1) Bảo lãnh cá nhân do bà Trần Thị Thu Phương và ông Nguyễn Vinh Quang ký phát cho ngân hàng hưởng lợi.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (2) Tiền gửi tài khoản: Công ty cung cấp khoản tiền bằng 20% số tiền khi giải ngân dưới mức 1.000.000 USD, 30% số tiền khi giải ngân vượt mức 1.000.000 USD dưới hình thức tiền gửi tài khoản để đảm bảo khi vay.
- (f) Là khoản vay ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Hà Nội theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 291122-8834959-01-SME ngày 01 tháng 12 năm 2022. Hạn mức tín dụng được cấp là 3.000.000.000 VND, thời hạn duy trì hạn mức 12 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, phát hành LC phục vụ hoạt động thương mại bột giấy, giấy bia. Lãi suất quy định theo từng khe ước nhận nợ cụ thể, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Biện pháp bảo đảm khoản vay: Khoản vay được đảm bảo theo bảo lãnh cá nhân của bà Trần Thị Thu Phương.
- (g) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/422422/HĐTD.TM ngày 06/10/2022, hạn mức tín dụng ngân hàng tối đa là 71 tỷ đồng, hạn mức tín dụng ngân hàng này đã bao gồm toàn bộ dư bảo lãnh, dư nợ ngắn hạn, mở L/C theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/422422/HĐTD ngày 31/03/2021, thời hạn cấp hạn mức từ ngày kí hợp đồng đến hết ngày 15/09/2023, lãi vay được quy định trên từng khe ước nhận nợ, tài sản đảm bảo gồm:
- + Tài sản của bên thứ ba là thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số AAB2359716 tại ngân hàng BIDV, chi nhánh Thành Đô của ông Trần Kim Gia theo hợp đồng cầm cố số 01/2021/422422/HĐĐĐ ngày 30/06/2021. Giá trị của tài sản là 5.209.973.530 VND.
 - + Toàn bộ máy móc cho phần hình thành bột lười dài của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam theo hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2021/422422/HĐĐĐ ngày 15/05/2021. Tổng giá trị của tài sản thế chấp là 4.200.000.000 VND.
 - + Dây chuyền nhựa của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2021/422422/HĐĐĐ ngày 02/02/2021. Giá trị của tài sản là 22.057.000.000 VND.
 - + Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại căn hộ chung cư số 407- dự án Ecohome Phúc lợi, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, TP Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 885678, số vào sổ cấp GCN: CS-49024 do Sở tài nguyên và môi trường TP Hà Nội cấp ngày 26/09/2018, đứng tên chủ sở hữu là Ông Trần Kim Gia và bà Nguyễn Thanh Hương. Giá trị của tài sản là 1.326.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp Bất động sản ngày 11/12/2020.
 - + Tài sản của bên thứ ba là 300.000 Cổ phiếu mệnh giá 10.000 VND/ Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng thuộc quyền sử hữu của Ông Trần Kim Gia theo hợp đồng thế chấp cổ phiếu niêm yết số 04/2019/422422/HĐĐĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019. Giá trị của tài sản là 3.000.000.000 VND.
 - + Bộ tài sản bao gồm: Hệ thống xử lý nước thải; Trạm điện; Phương tiện vận tải, thiết bị đo đạc, các MMTB khác; Dây chuyền xeo giấy của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam theo hợp đồng thế chấp chung số 02/2019/422422/HĐĐĐ ngày 28/05/2019. Tổng giá trị của tài sản là 35.373.000.000 VND.
 - + Hệ thống máy xướng nhiên liệu gồm: Máy cào nhiên liệu, khung giá trộn bột, hệ thống điều khiển bằng điện, hệ thống phan, hệ thống bánh tỷ chống đập ngang hai bên của công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2022/422422/HĐĐĐ ngày 28/7/2022. Tổng giá trị tài sản là 4.850.000.000 VND.
 - + Máy ép cột dây tự động của công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2022/422422/HĐĐĐ ngày 28/7/2022. Tổng giá trị tài sản là 5.820.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAY HOANG HA HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đồng Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HOP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(h) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam theo hợp đồng hạn mức tín dụng số HNM.103995.03357/2022/HĐTD ngày 01/11/2022, hạn mức tín dụng ngân hạn tối đa là 4 tỷ đồng. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng là 12 tháng kể từ ngày 28/10/2022. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Hợp đồng tín dụng được cấp theo Hợp đồng vay không có biện pháp đảm bảo.

(g) Là khoản vay các cá nhân theo các khế ước sau

- Khế ước cho vay tiền ký ngày 15/12/2022 với bà Hà Minh Phương, số tiền vay 8.000.000.000 VND, lãi suất 0%, thời hạn vay kể từ ngày 15/12/2022 cho đến khi phát hành xong cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo nghị quyết HĐQT số 02.22.1/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 9 năm 2022 về việc thông qua chi tiết phương án sử dụng vốn và điều chỉnh danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dự kiến mua cổ phần phát hành riêng lẻ.
- Khế ước cho vay tiền ký ngày 15/12/2022 với bà Hoàng Lan Phương, số tiền vay 7.000.000.000 VND, lãi suất 0%, thời hạn vay kể từ ngày 15/12/2022 cho đến khi phát hành xong cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo nghị quyết HĐQT số 02.22.1/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 9 năm 2022 về việc thông qua chi tiết phương án sử dụng vốn và điều chỉnh danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dự kiến mua cổ phần phát hành riêng lẻ.
- Khế ước cho vay tiền ký ngày 25/12/2022 với bà Nguyễn Thị Thơ, số tiền vay 2.000.000.000 VND, lãi suất 0%, thời hạn vay kể từ ngày 25/12/2022 cho đến khi phát hành xong cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo nghị quyết HĐQT số 02.22.1/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 9 năm 2022 về việc thông qua chi tiết phương án sử dụng vốn và điều chỉnh danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dự kiến mua cổ phần phát hành riêng lẻ.

Chi tiết phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Giảm khác do bù trừ công nợ	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	166.659.974.872	557.344.417.219	-	-	(501.354.449.652)	222.649.942.439
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	19.007.805.950	89.278.082	-	-	(19.097.084.032)	-
Vay ngắn hạn cá nhân khác	18.000.000.000	94.000.000.000	-	(18.000.000.000)	(77.000.000.000)	17.000.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	17.432.054.052	-	13.729.669.275	-	(17.027.798.733)	14.133.924.594
Cộng	221.099.834.874	651.433.695.301	13.729.669.275	(18.000.000.000)	(614.479.332.417)	253.783.867.033

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**b) Vay và nợ thuế tài chính dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn ngân hàng	138.936.954.175	138.936.954.175	-	-
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Hải Phòng (a)	138.936.954.175	138.936.954.175	-	-
Nợ thuế tài chính	17.093.484.000	17.093.484.000	23.793.053.275	23.793.053.275
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (b)	7.030.100.000	7.030.100.000	-	-
Công ty cho thuê Tài chính TNHH BIDV Sumi Trust - Chi nhánh Hà Nội (c)	10.063.384.000	10.063.384.000	23.793.053.275	23.793.053.275
Cộng	156.030.438.175	156.030.438.175	23.793.053.275	23.793.053.275

(a) Là khoản vay ngân hàng Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Chi nhánh Hải Phòng theo hợp đồng tín dụng số 0147-2022-PL1-BVB021 ngày 27/12/2022. Hạn mức tín dụng của khoản vay là 750.000.000.000đ. Mục đích vay cho dự án đầu tư Nhà máy giấy Hoàng Hà công suất 100.000 tấn/năm tại Cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng. Thời hạn duy trì giới hạn tín dụng được tính từ ngày 31 tháng 5 năm 2022 đến ngày 31 tháng 05 năm 2031. Tài sản đảm bảo cho khoản vay bao gồm:

+ Toàn bộ dự án nhà máy giấy Hoàng Hà Hải Phòng; bao gồm giá trị quyền sử dụng đất, giá trị tài sản trên đất và hệ thống dây chuyền, máy móc thiết bị hình thành trong tương lai tại dự án Nhà máy Giấy Hoàng Hà Hải Phòng, cụm công nghiệp thị trấn Yên Lãng, Thành Phố Hải Phòng.
+ Các giấy tờ có giá, Tiền gửi tiết kiệm do BAOVIETBANK phát hành.

(b) Là khoản nợ thuế tài chính với Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam theo hợp đồng cho thuê tài chính số 42.22.19/CTTC ký ngày 22 tháng 12 năm 2022. Tài sản thuế tài chính là lò hơi tăng sôi công suất 38.5 tấn thuộc dự án nhà máy giấy Hoàng Hà công suất 100.000 tấn/năm tại cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng, tổng giá trị tài sản cho thuê là 46.860.000.000 VND (đã bao gồm VAT). Số tiền cho thuê là 35.145.000.000 VND, thời gian cho thuê là 84 tháng, thời gian ân hạn 12 tháng.

(c) Là khoản nợ thuế tài chính của công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV-Sumi Trust - Chi nhánh Hà Nội theo các hợp đồng:

+ Hợp đồng cho thuê tài chính số 21719000066/HĐCTTC ngày 19 tháng 04 năm 2019. Tài sản cho thuê là Dây chuyền sản xuất giấy Kraft có tổng giá trị là 28.612.100.000 VND (Đã bao gồm 10% VAT) và cam kết mua lại sau khi kết thúc thời hạn thuê. Lãi suất thuê được cố định 8,5% trong vòng 6 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 7 lãi suất thuê sẽ được thả nổi và xác định bằng: Lãi suất tham chiếu cộng với lãi suất được lựa chọn là 2,6%/năm. Thời hạn thuê là 48 tháng kể từ ngày nhận nợ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOANG HA HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- + Hợp đồng cho thuê tài chính số 2179000212/HĐCTTC ngày 10 tháng 10 năm 2019. Tài sản cho thuê là Máy ép cọc màng ngăn (ép bùn) có tổng giá trị là 2.114.868.250 VND (đã bao gồm 10% VAT) và cam kết mua lại sau khi kết thúc thời hạn thuê. Lãi suất thuê được cố định 8,5% trong vòng 6 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 7 lãi suất thuê sẽ được thả nổi và xác định bằng: Lãi suất tham chiếu cộng với lãi suất được lựa chọn là 2,6%/năm. Thời hạn thuê là 48 tháng kể từ ngày nhận nợ.
- + Hợp đồng cho thuê tài chính số 21720000181/HĐCTTC ngày 21 tháng 08 năm 2020. Tài sản cho thuê là Dây chuyền sản xuất giấy Kraft có công suất 7.000 tấn/ năm, Hệ thống xử lý bột công suất 10.000 tấn/ năm, hệ thống tu điện điều khiển có tổng giá trị là 25.140.133.100VND (Đã bao gồm 10% VAT) và cam kết mua lại sau khi kết thúc thời hạn thuê. Lãi suất thuê được cố định 8,5% trong vòng 6 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 7 lãi suất thuê sẽ được thả nổi và xác định bằng: Lãi suất tham chiếu cộng với lãi suất được lựa chọn là 2,6%/năm. Thời hạn thuê là 48 tháng kể từ ngày nhận nợ.
- + Hợp đồng cho thuê tài chính số 21721000352/HĐCTTC ngày 26 tháng 11 năm 2021. Tài sản thuê tài chính bao gồm Dây chuyền sản xuất giấy Kraft 15.000 tấn/năm và hệ thống QCS Smart 5.000 tấn, tổng giá trị tài sản thuê theo định giá (bao gồm 10% VAT) là 38.344.784.526 VND. Số tiền tham gia trả trước là 15.155.926.526 VND, thời hạn thuê 36 tháng, lãi suất thuê cố định 7,5%/năm trong 3 tháng đầu và được điều chỉnh 3 tháng 1 lần theo biên độ.

Chi tiết phát sinh vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	-	161.249.754.175	(22.312.800.000)	-	138.936.954.175
Nợ thuê tài chính	23.793.053.275	7.030.100.000	-	(13.729.669.275)	17.093.484.000
Cộng	23.793.053.275	168.279.854.175	(22.312.800.000)	(13.729.669.275)	156.030.438.175

17. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.670.843.326	1.931.188.512	(100.000.000)	4.502.031.838
Quỹ phúc lợi	2.417.426.326	1.931.188.512	(428.867.359)	3.919.747.479
Cộng	5.088.269.652	3.862.377.024	(528.867.359)	8.421.779.317

18. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Là khoản chênh lệch giữa giá bán và giá trị còn lại của TSCĐ bán và thuê lại tài chính chưa phân bổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Vốn chủ sở hữu

a, Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Lợi ích Cổ đông không kiểm soát</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm nay	180.000.000.000	2.898.318.140	34.863.199.475	13.524.969.674	231.286.487.289
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	11.698.240.000	-	(11.698.240.000)	-	-
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	100.000.000.000	-	-	-	100.000.000.000
Phát hành cổ phiếu ESOP cho nhân viên	9.000.000.000	-	-	-	9.000.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	33.921.616.192	2.786.536.597	36.708.152.789
Trích lập các quỹ	-	1.546.414.483	(3.629.340.047)	(134.127.770)	(2.217.053.334)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(960.000.000)	(960.000.000)
Thay đổi do tăng vốn tại Công ty con	-	-	(277.185.000)	11.777.185.000	11.500.000.000
Số dư cuối năm trước	300.698.240.000	4.444.732.623	53.180.050.620	26.994.563.501	385.317.586.744
Số dư đầu năm nay	300.698.240.000	4.444.732.623	53.180.050.620	26.994.563.501	385.317.586.744
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	19.539.860.000	-	(19.539.860.000)	-	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	36.561.695.339	4.041.033.269	40.602.728.608
Trích lập các quỹ	-	3.014.558.442	(6.598.281.806)	(278.653.660)	(3.862.377.024)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(2.300.699.300)	(2.300.699.300)
Thay đổi do tăng vốn tại Công ty con	-	-	(400.578.473)	19.900.578.473	19.500.000.000
Số dư cuối năm này	320.238.100.000	7.459.291.065	63.203.025.680	48.356.822.283	439.257.239.028

b, Phân phối lợi nhuận

Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 01/2022/HHP/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 quyết định phân phối lợi nhuận hợp nhất năm 2021 như sau:

Trích lập quỹ đầu tư phát triển : 10% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021

Trích lập quỹ khen thưởng : 5% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021

Trích lập quỹ phúc lợi : 5% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021

Cổ tức : 6,5% tương đương 19.539.860.000 VND

C, Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.023.810	30.069.824
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	32.023.810	30.069.824
- Cổ phiếu phổ thông	32.023.810	30.069.824
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.023.810	30.069.824
- Cổ phiếu phổ thông	32.023.810	30.069.824
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**20. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán hợp nhất****A, Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	469,03	121,59

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	945.337.897.496	791.565.045.323
Doanh thu bán hàng hóa	682.562.372.108	515.507.241.795
Doanh thu bán thành phẩm	261.497.406.139	273.074.285.693
Doanh thu khác	1.278.119.249	2.983.517.835
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	(180.220.400)
Hàng bán bị trả lại	-	(180.220.400)
Cộng	<u>945.337.897.496</u>	<u>791.384.824.923</u>

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	2.322.232.300	22.530.400.920
Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà	15.782.848.400	39.376.371.300
Công ty Cổ phần giấy Từ Châu	41.472.638.300	31.956.731.600

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	661.316.954.029	491.727.283.456
Giá vốn của thành phẩm đã bán	209.260.493.742	235.576.683.852
Giá vốn khác	798.119.249	2.479.762.008
Cộng	<u>871.375.567.020</u>	<u>729.783.729.316</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền đặt cọc	1.236.758.412	234.469.857
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	124.733.005	175.871.479
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	148.448.568	
Cộng	<u>1.509.939.985</u>	<u>410.341.336</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	20.045.355.576	14.520.889.234
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	128.202.731	161.486.707
Cộng	<u>20.173.558.307</u>	<u>14.682.375.941</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.575.914.947	1.736.985.525
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	20.048.733	25.677.324
Chi phí khấu hao tài sản cố định	202.438.099	237.871.800
Chi phí dịch vụ mua ngoài	831.292.285	1.113.026.922
Các chi phí khác	64.231.114	171.302.276
Cộng	<u>2.693.925.178</u>	<u>3.284.863.847</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.383.112.314	1.695.457.947
Chi phí đồ dùng văn phòng	64.724.145	307.702.494
Chi phí khấu hao tài sản cố định	829.386.501	911.140.707
Thuế, phí và lệ phí	931.413.697	830.948.455
Chi phí dịch vụ mua ngoài	124.688.416	437.582.406
Các chi phí khác	1.165.454.317	951.551.733
Cộng	<u>4.500.043.026</u>	<u>5.134.383.742</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền bồi thường hàng không đạt chất lượng	-	170.097.418
Thanh lý TSCĐ	-	-
Bồi thường vi phạm hợp đồng	-	5.670.000.000
Thu nhập khác	93.028	2.038.097
Cộng	<u>93.028</u>	<u>5.842.135.515</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt tiền bảo hiểm	-	5.095.143
Hàng nhập khẩu không lấy được hàng	-	674.099.423
Thuế bị phạt, bị truy thu	235.082.839	220.134.089
Chi phí khác	834.738	25.074.807
Cộng	<u>235.917.577</u>	<u>924.403.462</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50.353.131.054	45.751.928.015
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(1.601.118.815)	(533.051.893)
- Các khoản điều chỉnh tăng	883.092.838	1.391.330.656
<i>Phạt chậm nộp, truy thu thuế, bảo hiểm</i>	235.092.838	225.229.232
<i>Thù lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành</i>	648.000.000	492.000.000
<i>Hàng nhập khẩu không lấy được hàng</i>		674.101.424
- Các khoản điều chỉnh giảm	2.484.211.653	1.924.382.549
<i>Lãi thu từ hoạt động liên doanh liên kết</i>	2.484.211.653	1.924.382.549
Thu nhập chịu thuế	48.752.012.239	45.218.876.122
Thu nhập tính thuế	48.752.012.239	45.218.876.122
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	9.750.402.446	9.043.775.226
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	9.750.402.446	9.043.775.226

10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	36.561.695.339	33.921.616.192
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(4.511.364.947)	(4.239.980.201)
<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ở Công ty con</i>	(855.195.413)	(847.818.582)
<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ở Công ty mẹ (*)</i>	(3.656.169.534)	(3.392.161.619)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	32.050.330.392	29.681.635.991
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	32.023.810	22.850.659
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.001	1.299

(*) Số liệu năm trước được tính lại theo Nghị quyết đại cổ đông cổ đông số 01/2022/HHP/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 quyết định phân phối lợi nhuận hợp nhất năm 2021. Số liệu năm nay tạm trích theo tỷ lệ như nghị quyết phân phối với lợi nhuận năm trước. Tỷ lệ tạm tính năm nay là: 10% lợi nhuận sau thuế hợp nhất.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	30.069.824	18.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trả để trả cổ tức năm trước	-	1.169.824
Ảnh hưởng của cổ phiếu ESOP phát hành ngày 09/04/2021	-	658.356
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành riêng lẻ ngày 23/11/2021	-	1.068.493
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trả để trả cổ tức năm nay	1.953.986	1.953.986
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	32.023.810	22.850.659

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	144.947.961.417	167.935.390.979
Chi phí nhân công	12.947.604.461	13.408.972.432
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.632.835.487	18.442.328.574
Chi phí dịch vụ mua ngoài	34.343.725.172	45.041.557.340
Chi phí khác	1.638.813.652	1.730.004.141
Cộng	<u>213.510.940.189</u>	<u>246.558.253.466</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bù trừ tiền thuê tài chính phải trả và tiền ký quỹ	-	1.968.709.295
Chuyển tiền vay thành vốn góp tại công ty con	-	1.500.000.000
Bù trừ phải thu bán tài sản và tiền thuê tài chính trả trước	-	15.155.926.526
Lãi tiền gửi nhập gốc	219.888.800	-
Bù trừ tiền công nợ tiền vay - tiền đặt cọc	18.000.000.000	-
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	19.539.860.000	11.698.240.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị/các thành viên Ban điều hành/các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

Các bên liên quan với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Chủ tịch HĐQT
Bà Trần Thị Thu Phương	Tổng Giám Đốc Công ty
Ông Nguyễn Trần Nhật Đức	Con Bà Trần Thị Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Bà Trần Thị Thu Phương		
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	2.537.390.000	-
Mua cổ phiếu Công ty	-	15.000.000.000
Tiền cổ tức tại Công ty con phải trả	435.272.727	374.400.000
Thanh toán tiền cổ tức tại Công ty con	435.272.727	702.000.000
Ông Nguyễn Trần Nhật Đức		
Phải thu tiền lãi đặt cọc	-	8.054.795
Thu tiền lãi đặt cọc	-	8.054.795
Thu tiền đặt cọc	-	7.000.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy		
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	2.054.490.000	-
Mua cổ phiếu Công ty	-	22.000.000.000
Thu tiền đặt cọc	-	8.000.000.000
Phải thu tiền lãi đặt cọc	-	48.328.767
Thu tiền lãi đặt cọc	-	48.328.767

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tại thời điểm 31/12/2022, Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh V.15.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Chức danh	Thu nhập
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Chủ tịch HĐQT	120.000.000
Bà Trần Thị Thu Phương	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	336.215.776
Ông Nguyễn Minh Tú	Ủy viên HĐQT	44.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngân	Ủy viên HĐQT	66.000.000
Ông Nguyễn Huy Long	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	287.268.321
Ông Nguyễn Trung Thành	Ủy viên HĐQT	22.000.000
Ông Bùi Minh Đức	Ủy viên HĐQT	66.000.000
Ông Spence Brian Harrison	Ủy viên HĐQT	22.000.000
Bà Lê Thị Nguyên	Ủy viên HĐQT	44.000.000
Ông Nguyễn Huy Long	Phó Tổng Giám đốc	287.268.321
Bà Đào Thị Ngân	Trưởng ban Kiểm soát	217.431.507
Bà Đinh Thị Hồng	Thành viên BKS	36.000.000
Bà Đỗ Thị Vươn	Thành viên BKS	12.000.000
Bà Đinh Thị Bích Hạnh	Thành viên BKS	24.000.000
Bà Trịnh Thị Hương	Kế toán trưởng	116.411.712
Cộng		1.700.595.637

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Bao Bi Phương Bắc	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng là Giám đốc và Cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Bao Bi Phương Bắc.
Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Hoàng Hà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần giấy Từ Châu	Ông Nguyễn Huy Long Ủy viên Hội đồng quản trị, Cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng là Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Giấy Từ Châu

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Bao Bi Phương Bắc		
Phải trả tiền mua nguyên vật liệu	-	818.392.300
Trả tiền mua hàng	-	818.392.300
Phải thu tiền bán thành phẩm	2.518.408.502	24.783.441.012
Thu bán hàng	3.819.469.272	28.783.844.837
Phải thu tiền điện, bảo vệ	-	98.412.325
Thanh toán tiền điện, bảo vệ	-	219.904.738
Công ty cổ phần tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà		
Phải thu tiền bán hàng	17.131.576.312	43.314.008.430
Thu tiền bán hàng	14.308.391.752	48.484.676.810
Phải trả tiền mua hàng	8.489.184.990	71.801.057.171
Trả tiền mua hàng	16.189.184.990	67.350.252.931
Công ty cổ phần giấy Từ Châu		
Phải thu tiền bán hàng	44.882.827.028	35.152.404.760
Thu tiền bán hàng	49.277.481.058	25.809.950.480

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan. Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.3; V.4, V.12.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

Lĩnh vực sản xuất giấy

Lĩnh vực thương mại

Lĩnh vực khác

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAY HOANG HÀ HAI PHONG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh Vực khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	682.562.372.108	261.497.406.139	1.278.119.249	945.337.897.496
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	682.562.372.108	261.497.406.139	1.278.119.249	945.337.897.496
Chi phí theo bộ phận	661.316.954.029	209.260.493.742	798.119.249	871.375.567.020
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	21.245.418.079	52.236.912.397	480.000.000	73.962.330.476
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(7.193.968.204)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				66.768.362.272
Doanh thu hoạt động tài chính				1.509.939.985
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				2.484.211.653
Chi phí tài chính				(20.173.558.307)
Thu nhập khác				93.028
Chi phí khác				(235.917.577)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(9.750.402.446)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				40.602.728.608
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	211.155.137.302	-	211.155.137.302
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	20.489.057.254	-	20.489.057.254
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:				
	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh Vực khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	32.970.096.445	761.235.230.891	-	794.205.327.336
Tài sản phân bổ cho bộ phận	60.886.693.824	23.326.384.743	-	84.213.078.567
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				109.124.352.363
Tổng tài sản				987.542.758.266
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	170.270.453.936	-	170.270.453.936
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	236.037.392.507	90.428.609.039	-	326.466.001.546
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				51.549.063.756
Tổng nợ phải trả				548.285.519.238

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.143.019.203	7.685.823.619	2.143.019.203	7.685.823.619
Đầu tư tài chính ngắn hạn	39.019.888.800	13.500.000.000	39.019.888.800	13.500.000.000
Phải thu khách hàng	84.213.078.567	82.434.637.380	84.213.078.567	82.434.637.380
Các khoản phải thu khác	56.302.189.699	84.144.736.501	56.302.189.699	84.144.736.501
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	35.718.960.046	33.234.748.393	35.718.960.046	33.234.748.393
Cộng	217.397.136.315	220.999.945.893	217.397.136.315	220.999.945.893
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	409.814.305.208	244.892.888.149	409.814.305.208	244.892.888.149
Phải trả người bán	84.979.072.903	52.734.786.186	84.979.072.903	52.734.786.186
Các khoản phải trả khác	37.709.830.005	2.450.506.215	37.709.830.005	2.450.506.215
Cộng	532.503.208.116	300.078.180.550	532.503.208.116	300.078.180.550

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	253.783.867.033	156.030.438.175	-	409.814.305.208
Phải trả người bán	84.979.072.903	-	-	84.979.072.903
Các khoản phải trả khác	37.709.830.005	-	-	37.709.830.005
Cộng	<u>376.472.769.941</u>	<u>156.030.438.175</u>	<u>-</u>	<u>532.503.208.116</u>
Số đầu năm				
Vay và nợ	221.099.834.874	23.793.053.275	-	244.892.888.149
Phải trả người bán	52.734.786.186	-	-	52.734.786.186
Các khoản phải trả khác	2.450.506.215	-	-	2.450.506.215
Cộng	<u>276.285.127.275</u>	<u>23.793.053.275</u>	<u>-</u>	<u>300.078.180.550</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

7. Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa số kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, trong năm Công ty đã tiến hành chia cổ tức bằng cổ phiếu (số cổ phiếu đã phát hành là 1.953.986 cổ phiếu). Ngày 14 tháng 01 năm 2023, Công ty đã được Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hải phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi vốn điều lệ lên 320.238.100.000 VND. Cũng theo nghị quyết trên, đến ngày 01 tháng 3 năm 2023, Công ty đã chào bán thành công 30.000.000 cổ phiếu cho các nhà đầu tư riêng lẻ, theo đó vốn điều lệ của Công ty tăng từ 320.238.100.000 VND lên 620.238.100.000 VND. Đến thời điểm lập báo cáo này, công ty đang tiến hành các thủ tục để thay đổi đăng ký kinh doanh thay đổi vốn điều lệ lên 620.238.100.000 VND.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Tổng giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2022 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

8. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu đầu năm có thay đổi so với số liệu đã được kiểm toán năm trước do Công ty tính lại ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân đầu năm bởi việc tăng vốn từ lợi nhuận trong năm 2022. Chi tiết số liệu điều chỉnh như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	Số liệu sau điều chỉnh
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.420	(121)	1.299

Một số chỉ tiêu đầu năm đã phân loại lại như sau:

	Mã số	Số liệu theo BCTC đã kiểm toán năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ				
Tài sản cố định hữu hình	221	84.315.779.780	-	84.315.779.780
Nguyên giá	222	154.654.522.698	(9.082.248.308)	145.572.274.390
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(70.338.742.918)	9.082.248.308	(61.256.494.610)

Lập ngày 28 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thu Lan

Trịnh Thị Hương

Trần Thị Thu Phương